

Số: 05/2025/QĐ-TA

B.X, ngày 09 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B.X

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán chủ trì phiên họp: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.
2. Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký toà án.

Ngày 09/01/2025 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số 05/QĐ-TA ngày 06/01/2025 đối với:

Họ và tên: G.V.C; Tên gọi khác: Không, Giới tính Nam.

Sinh ngày 02/10/1987; Dân tộc: **Mông**; Tôn giáo: Không.

Số Căn cước công dân: 010087009022

Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp : Không có việc làm ổn định.

ĐKNKTT: thôn N.C, xã N.C, huyện B.X, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: không có nơi ở ổn định

Tiền án: Có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện B.X xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 02/7/2019.

Tiền sự: không

Con ông G.V.S, sinh năm 1957 và bà H.T.X, sinh năm 1960, cùng địa chỉ: thôn N.C, xã N.C, huyện B.X, tỉnh Lào Cai.

Người bị đề nghị: G.V.C hiện đã được đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Đức Bình – Phó trưởng phòng Lao động thương binh xã hội huyện B.X.

Người đại diện theo uỷ quyền của phòng Lao động thương binh xã hội huyện B.X: Ông Nguyễn Văn Khôi – Phó trưởng phòng Lao động thương binh xã hội huyện B.X.

2. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B.X: Bà Lục Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của G.V.C: Hồi 07 giờ 55 phút ngày 14/12/2024 Công an xã T.T, huyện B.X, tỉnh Lào Cai đã lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với G.V.C tại bản tường trình G.V.C khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là loại ma túy Heroine, hình thức sử dụng là hít. G.V.C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: : thôn N.C,

xã N.C, huyện B.X, tỉnh Lào Cai nhưng không ở tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú mà thường xuyên vắng mặt tại địa phương, lang thang trên địa bàn huyện B.X, không có nơi cư trú rõ ràng là đối tượng nghiện ma túy nhưng không thực hiện đăng ký cai nghiện tại Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện B.X, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 33 Nghị Định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021. Tại phiên kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 15/12/2024 xác định G.V.C nghiện ma túy loại Heroine. Ngày 14/12/2024 khi G.V.C đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã T.T, huyện B.X phát hiện bắt quả tang đưa về Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện B.X để làm việc tiến hành lập biên bản và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai, địa chỉ: thôn Đ.Đ, xã T.P, thành phố Lào Cai. đối với G.V.C.

Tại bản tường trình người bị đề nghị G.V.C đã thừa nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2022. Vào ngày 14/12/2024 khi G.V.C đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã T.T, huyện B.X, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên họp G.V.C không nhất trí với kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với mình và cho rằng G.V.C không nghiện chất ma túy.

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị phòng Lao động thương binh xã hội: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính và phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy cũng như hồ sơ bệnh án cắt cơn của người bị đề nghị G.V.C, xác định G.V.C là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị Công an xã T.T bắt quả tang và lập hồ sơ đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện B.X áp dụng khoản 1 điều 96 luật xử lý vi phạm hành chính, căn cứ vào Điều 32 Luật phòng chống ma túy ; Điều 40, 41, 42, 43 nghị định 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện **bắt buộc từ 15 đến 18 tháng** tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai địa chỉ: Thôn Đ.Đ, xã T.P, thành phố Lào Cai đối với trường hợp G.V.C – sinh ngày 02/10/1987 chỗ ở: không có nơi ở ổn định.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định xử lý vi phạm hành chính, đối tượng áp dụng, thẩm quyền xem xét lập hồ sơ, việc giải quyết xử lý vi phạm hành chính của thẩm phán đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm về thời hạn xét đề nghị. Đối với người đề nghị tại phiên họp hôm nay có ý kiến về việc những năm trước G.V.C có nghiện ma túy nhưng tại thời điểm bị tạm giữ không còn nghiện ma túy, G.V.C thừa nhận tại bản tường trình là sử dụng ma túy vào ngày 14/12/2024 nhưng tại phiên họp lại cho rằng thời điểm bị tạm giữ không nghiện chất ma túy và yêu cầu không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với G.V.C là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo hướng chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động- Thương binh và xã hội huyện B.X, tỉnh Lào Cai. Áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện **bắt buộc từ 15 đến 18 tháng** tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai địa chỉ: Thôn Đ.Đ, xã T.P, thành phố

Lào Cai đối với trường hợp G.V.C – sinh ngày 02/10/1987 chỗ ở: không có nơi ở ổn định.

XÉT THẤY

Sau khi xem xét hồ sơ thụ lý số 129/2024/XLHC ngày 23/12/2024 và nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B.X về hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G.V.C, sinh ngày 02/10/1987. Tòa án nhân dân huyện B.X xét thấy:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 95, Điều 96 điều 103 điều 104- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43 – Nghị định số 116/2021/NĐ- CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Đối với người bị đề nghị G.V.C là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2022, loại ma túy sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là hít, không đăng ký cai nghiện tự nguyện tại ủy ban nhân dân xã T.T, huyện B.X, tỉnh Lào Cai. Mặc dù nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến sức khỏe nhưng ngày 14/12/2024 G.V.C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an xã T.T, huyện B.X, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang đưa về Ủy ban nhân dân xã T.T, huyện B.X lập biên bản vi phạm và lập biên bản giao nhận hồ sơ, người bị quản lý trong thời gian lập hồ sơ cho Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 vào ngày 15/12/2024. Tại phiên họp G.V.C không thừa nhận hành vi sử dụng ma túy, căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính và phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy cũng như hồ sơ bệnh án cắt cơn tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 của người bị đề nghị G.V.C. Quá trình lập hồ sơ, G.V.C đã có bản tường trình về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã được đọc hồ sơ, không có ý kiến gì. Tại phiên họp G.V.C có ý kiến về việc không nghiện chất ma túy là không có căn cứ. Vì vậy việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết phù hợp quy định của pháp luật.

Vì vậy việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với G.V.C là đúng với quy định tại điều 95, điều 96- Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: G.V.C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ G.V.C và tại phiên họp G.V.C không tự nguyện khai báo, không thành thật hối lỗi với hành vi vi phạm của mình. Vì vậy không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên họp đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện B.X và ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện B.X là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 95; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 105; Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 1 Điều 3; Điều 21, 30, 31, 32, 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày

13/12/2022 quy định trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Áp dụng khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, điểm b khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Áp dụng Điều 18; khoản 1 Điều 20, Điều 21, 23 pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 quy định về trình tự thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai. Địa chỉ: Thôn Đ.Đ, xã T.P, thành phố Lào Cai đối với G.V.C.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (ngày 14/12/2024).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án. Phòng Lao động thương binh xã hội huyện B.X; Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X có quyền kiến nghị, kháng nghị trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Công an huyện B.X, Phòng Lao động thương binh xã hội huyện B.X.

Nơi nhận:

- Trưởng CA huyện; TATỉnh;
- Trưởng phòng LĐTB và XH;
- **VKST**ỉnh, VKS huyện BX;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ;
- UBND xã T.T ;
- (nơi ĐKNKTT)
- Công an xã T.T ;
- Cơ sở Cai nghiện MT số 2, tỉnh LC

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương